



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 07/10/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.05% với thanh khoản đạt 11.849,425 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/10/2024 VN-Index giảm 0.67 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 7/10 khởi đầu khá tích cực khi nhanh chóng áp sát vùng 1.280 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền nhập cuộc chậm đã khiến đà tăng giảm dần và đến phiên chiều thì rơi xuống dưới tham chiếu. Có lúc chỉ số đã giảm 5 điểm nhưng về cuối phiên đã có cú rút chân tích cực và chỉ còn giảm nhẹ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/10, VN Index giảm 0.67 điểm (-0.05%) xuống 1,269.93 điểm với 170 mã tăng, 86 mã đứng giá và 202 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.20 điểm (-0.09%) xuống 232.47 điểm với 67 mã tăng, 82 mã đứng giá và 60 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.10 điểm (0.11%) lên 92.47 điểm với 129 mã tăng 106 mã đứng giá và 116 mã giảm điểm.

Hầu hết các nhóm ngành đều phân hóa với mức biến động hẹp. Trong bối cảnh đó, nhóm chứng khoán giao dịch tích cực với hàng loạt mã tăng tốt. Họ cổ phiếu Dầu khí cũng khá tích cực

Dòng Thép: NKG (0.23%), HSG (0.00%), HPG (0.76%), SMC -5.79%), TLH (0.00%),...

Dòng Chứng khoán: VCI (3.72%), FTS (2.26%), HCM (2.13%), VND (2.05%), BSI (1.75%), CTS (1.75%)

Dòng Ngân hàng: MSB (2.77%), STB (2.11%), TPB (1.45%), LPB (0.79%), CTG (0.56%), TCB (0.42%)

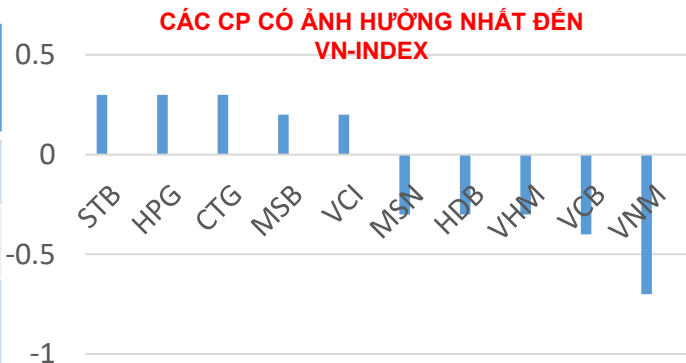
Dòng Dầu khí: PVB (2.30%), PVT (1.80%), PVC (1.52%), PVS (1.20%), PSH (-6.90%), VIP (-1.14%),...

Dòng BĐS: SRC (-6.35%), LDG (-1.97%), NVL (-0.46%), PDR (1.20%), DPG (0.94%), KDH (0.80%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -337.69 tỷ đồng. Trong đó VPB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 93.68 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HDB (87.83 tỷ), VCG (41.44 tỷ), OCB (32.26 tỷ), GEX (31.08 tỷ), FPT (24.48 tỷ), PLX (21.22 tỷ), ... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là STB đạt 63.59 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: TCB (40.09 tỷ), MWG (33.53 tỷ), EIB (22.68 tỷ), FRT (21.69 tỷ), PVT (17.99 tỷ), DGC (13.46 tỷ),...

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,269.93	232.47
% thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.09%
KLGD (CP)	542,236,881	61,925.46
GTGD (tỷ đồng)	11,846.36	1,141.91





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VPB	20.00	20.00	0.00	25,931,500
TPB	17.25	17.50	1.45	16,722,300
SHB	10.85	10.85	0.00	15,377,900
STB	33.10	33.80	2.11	14,756,600
MSB	12.65	13.00	2.77	14,566,000

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
FDC	14.35	15.35	1.00	6.97
TYA	12.20	13.00	0.80	6.56
TMP	65.80	69.90	4.10	6.23
PNC	12.75	13.50	0.75	5.88
VAF	13.60	14.35	0.75	5.51

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PSH	4.78	4.45	-0.33	-6.90
KPF	2.25	2.10	-0.15	-6.67
SRC	29.90	28.00	-1.90	-6.35
NHT	11.20	10.50	-0.70	-6.25
DTA	4.20	3.95	-0.25	-5.95

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.80	15.70	-0.63	11,056,000
MBS	31.30	31.70	1.28	3,571,000
PVS	41.50	42.00	1.20	3,375,600
TNG	24.70	24.70	0.00	2,210,400
CEO	15.20	15.20	0.00	2,114,600

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CTT	16.20	17.80	1.60	9.88
GDW	28.70	31.50	2.80	9.76
ARM	22.90	25.10	2.20	9.61
MCO	13.60	14.90	1.30	9.56
PTD	7.90	8.60	0.70	8.86

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VCM	15.50	14.00	-1.50	-9.68
GKM	10.40	9.40	-1.00	-9.62
BST	16.70	16.00	-1.70	-9.60
NFC	19.90	18.00	-1.90	-9.55
DNP	24.30	22.00	-2.30	-9.47



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 07/10/2024, mặc dù tâm lý thận trọng vẫn bao trùm toàn thị trường, nhưng áp lực bán được tiết chế sau chuỗi 5/6 phiên giảm với 3 phiên giảm liên tiếp cuối tuần qua, đã giúp VN-Index hồi phục sắc xanh. Tuy nhiên, với dòng tiền khá yếu và thiếu sự dẫn dắt của các nhóm cổ phiếu trụ cột nên VN-Index khó tăng mạnh. Trong đó, các cổ phiếu ngân hàng vẫn là tâm điểm giao dịch của thị trường, đặc biệt là các mã thuộc top ngân hàng TMCP. Về cuối phiên thị trường duy trì đà tăng nhẹ trong thời gian còn lại của phiên.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên áp lực bán đã xuất hiện ở đa phần các nhóm ngành đã khiến thị trường giảm hơn 5 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán không quá lớn, cùng đó lực cầu có phần tham gia tích cực ở nhóm chứng khoán, BĐS đã giúp thị trường về cuối phiên rút ngắn được điểm số giảm, về gần ngưỡng tham chiếu.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 07/10/2024 tiếp tục là phiên giảm điểm nhẹ quanh ngưỡng hỗ trợ 1.265-1.270 điểm với thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway, chỉ số nằm trên MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Hiện tại thị trường đã lấp lại Gap tạo ra ở phiên ngày 25/09/2024 và tiến sát về đường xu hướng ngắn hạn, nên trong giai đoạn này NĐT có thể cân nhắc để gia tăng tỷ trọng và tập trung những cổ phiếu có trend có thể thì có thể tham gia ở điểm test cận biên dưới của nền tảng giá.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 07/10/2024 tiếp tục là phiên giảm điểm nhẹ quanh ngưỡng hỗ trợ 1.265-1.270 điểm với thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway, chỉ số nằm trên MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Hiện tại thị trường đã lấp lại Gap tạo ra ở phiên ngày 25/09/2024 và tiến sát về đường xu hướng ngắn hạn, nên trong giai đoạn này NĐT có thể cân nhắc để gia tăng tỷ trọng và tập trung những cổ phiếu có trend có thể thì có thể tham gia ở điểm test cận biên dưới của nền tảng giá. Những nhóm ngành có thể quan tâm để tham gia như: chứng khoán, BĐS, phân bón.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/10/2024	1/11/2024	25/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/10/2024	25/10/2024	25/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/10/2024	22/10/2024	25/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/10/2024	21/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
KDH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/10/2024	18/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	1/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 150 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 110 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
X20	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
KHP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/10/2024	14/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 40:1
D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 8,700 đồng/CP
PNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
YTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2024	11/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 162 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ITS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	4/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 20,000 đồng/CP
TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	14/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
GPC	Thưởng cổ phiếu	9/10/2024	10/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
BVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,112 đồng/CP
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 250 đồng/CP
ILA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8/10/2024	9/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 936 đồng/CP
E29	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
NHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 145 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2024	7/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 40 đồng/CP
CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,900 đồng/CP
NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	11/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BMI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2024	4/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
SBG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22
	Thưởng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
	Phát hành thêm	2/10/2024	3/10/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:46, giá 10,000 đồng/CP
PRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 350 đồng/CP
VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 60 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
